

# CÔNG NỮ NGỌC KHOA

Công nữ **Nguyễn Phúc Ngọc Khoa** (chữ Hán: 公女阮福玉誇), không rõ sinh mất năm nào, là con gái thứ ba của chúa Sãi [Nguyễn Phước Nguyên](#). Theo *Nguyễn Phước tộc Thế phả*, bà được gả cho [Po Romê](#) vào năm [Tân Mùi](#) (1631). Nhờ có cuộc hôn phối này mà tình giao hảo giữa hai nước được tốt đẹp, để [chúa Nguyễn](#) có thể dồn lực lại hùng đối phó với [chúa Trịnh](#) ở [Đàng Ngoài](#), đồng thời cũng tạo thêm cơ hội cho [người Việt](#) mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

Nguyễn Phúc Ngọc Khoa	
<a href="#">Hoàng hậu Chăm Pa</a>	
Thông tin chung	
<b>Sinh</b>	<a href="#">Đàng Trong Việt Nam</a>
<b>Phu quân</b>	<a href="#">Po Romé</a>
<b>Hoàng tộc</b>	<a href="#">Panduranga</a>
<b>Thân phụ</b>	<a href="#">Nguyễn Phúc Nguyên</a>
<b>Thân mẫu</b>	<a href="#">Mạc Thị Giai</a>

## Tiểu sử

Thời kỳ [chiến tranh Đàng Ngoài-Đàng Trong](#) vừa bắt đầu bùng nổ năm [1627](#). Năm [1629](#), lưu thủ [Phú Yên](#) là Văn Phong liên kết với người Chiêm Thành nổi lên chống lại chúa Nguyễn. Chúa Sãi cử Phó tướng Nguyễn Hữu Vinh<sup>[1]</sup>, đem quân dẹp yên, và đổi phủ Phú Yên thành dinh Trấn Biên. Từ cuối [thế kỷ 16](#) người Chiêm Thành thường buôn bán với người [Bồ Đào Nha](#) ở [Ma Cao](#), một thuộc địa của Bồ Đào Nha trên đất [Trung Hoa](#). Thương thuyền Bồ Đào Nha hay ghé buôn bán trao đổi với người Chiêm ở hải cảng [Cam Ranh](#) và [Phan Rang](#).

Sự liên hệ này khiến chúa Sãi lo ngại người Chiêm sẽ liên kết với [Bồ Đào Nha](#), để chống lại mình. Vậy, đây có thể là một trong những nguyên nhân đã dẫn đến cuộc hôn phối giữa Ngọc Khoa và vua Po Romé, giúp Nguyễn Phúc Nguyên có được sự hòa hảo với Chiêm Thành.

Và rất có thể vì cuộc hôn phối này, mà sử sách không biên chép gì về Ngọc Khoa. Giờ [Đại Nam Liệt Truyện Tiền Biên](#) thì thấy chúa Sãi có bốn người con gái, mà hai trong số đó là Ngọc Vạn và Ngọc Khoa đều ghi là: *không có truyện*.

Tương tự, trong quyển *Généalogie des Nguyễn avant Gia Long* (Phổ hệ nhà Nguyễn trước [Gia Long](#)) của Tôn Thất Hân và Bùi Thanh Vân (Bulletin des Amis de vieux Hué, 1920) cũng chỉ ghi

là: Ngọc Khoa con gái thứ của Sãi vương, không để lại dấu tích. Ngọc Vạn con gái thứ của Sãi vương, không có dấu tích gì về Ngọc Vạn.

Thế nhưng cái tên Ngọc Khoa lại được nói đến ít nhất trong ba tác phẩm, đó là: *Việt sử giai thoại* của [Đào Trinh Nhất](#), *Đất Việt Trời Nam* của [Thái Văn Kiểm](#), *Việt Nam Văn Học Toàn Thư* của [Hoàng Trọng Miên](#). Và cả ba tác giả đều đã viết rằng người đàn bà lấy vua Chiêm Thành Po Rome là công nữ Ngọc Khoa, con gái của chúa Sãi.

Tuy nhiên, mãi đến khi *Nguyễn Phúc tộc Thế phả* được xuất bản tại Huế (1995) thì tiểu truyện của hai công nữ Ngọc Vạn và Ngọc Khoa mới được xác định khá rõ ràng:

*Về cuộc Nam Tiến, Ngài (chúa Sãi) đã dùng chính sách hoà bình, thân thiện với Chiêm Thành và Cao Miên. Năm 1620, Chúa gả Công Nữ Ngọc Vạn cho vua Cao Miên là Chư Chetta II (1618-1686) nên dân chúng vào làm ăn sinh sống ở vùng đất Thủy Chân Lạp của Cao Miên được thuận lợi. Năm 1631, Chúa lại gả Công Nữ Ngọc Khoa cho Vua Chiêm Pô Romê, nhờ đó mà có sự hoà hiếu Chiêm-Việt.*<sup>[2]</sup>

Bàn về việc "không có truyện" trong sử [nhà Nguyễn](#), GS. [Phan Khoang](#) viết:

*Việc này, sử ta đều không chép, có lẽ các sử thần nhà Nguyễn cho là việc không đẹp, nên giấu đi chẳng? Nhưng nếu họ quan điểm như vậy thì không đúng. Hôn nhân chính trị, nhiều nước đã dùng, còn ở nước ta thì chính sách này đã đem lại ích lợi quan trọng. Đời [nhà Lý](#) thường đem công chúa gả cho các tù trưởng các bộ lạc thượng du [Bắc Việt](#), các bộ lạc ấy là những giống dân rất khó kiểm chế. Nhờ đó mà các vùng ấy được yên ổn, dân thượng không xuống cướp phá dân ta, triều đình thu được thuế má, cống phẩm; đất đai ấy, nhân dân ấy lại là một rào dậu kiên cố ở biên giới [Hoa-Việt](#) để bảo vệ cho miền Trung Châu và kinh đô [Thăng Long](#). Đến đời [Trần](#), chính đôi má hồng của công chúa [Huyền Trân](#) đã cho chúng ta hai châu Ô, Lý để làm bàn đạp mà tiến vào [Bình Thuận](#)...*<sup>[3]</sup>

Công nữ Ngọc Khoa tên đầy đủ là Nguyễn Thị Ngọc Khoa, là em ruột cùng mẹ với công nữ Ngọc Vạn và là con gái thứ ba của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Cũng như Ngọc Vạn, không một tài liệu nào ghi chép công nữ Ngọc Khoa sinh vào tháng mấy, năm nào. Hơn nữa là sử liệu của Đại Việt không viết nhiều về bà mà chỉ có những truyền thuyết và sử Chăm đề cập.

Một điều đáng quan tâm về công nữ Ngọc Khoa của chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên này chính là nhan sắc tuyệt trần. Nhan sắc của Ngọc Khoa đẹp đến nỗi mà chỉ một lần chúa Sãi cho Ngọc Khoa theo đoàn thương buôn vào Chiêm Thành mua bán hàng hóa, Po Rome vừa nhìn thấy đã mê mẩn, bần thần, từ đó chỉ còn mơ tưởng mau chóng gặp lại và sở hữu nhan sắc tuyệt trần kia. Điều này được hai tác giả Dohamide và Doroheim ghi trong tác phẩm “Lược sử dân tộc Chăm”.

Biết được vua Po Rome bị cuốn hút bởi vẻ đẹp của con gái mình. Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, đã quyết định gả Ngọc Khoa cho Po Rome để hòa hoãn với Champa. Quan trọng hơn là tránh mối nguy bị Champa đánh úp sau lưng, đặc biệt là thực hiện những mưu đồ sau này. Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên nhìn thấy ở vua Po Rome ở một điều; đó là Po Rome là người rất giỏi thao lược, chú trọng mở rộng kinh tế, đặc biệt là ngoại giao rất tốt với các nước mạnh như Bồ Đào Nha, Nhật Bản, Indonesia, Malaysia ... Điều này đã dẫn đến sự lo ngại khi Champa mạnh lên sẽ làm cho Đại Việt phải khốn đốn trong việc giữ yên bờ cõi.

Cuộc hôn nhân này bị sự phản đối của đại thần hai nước. Tuy nhiên, với Đại Việt thì không quá lớn còn Champa thì việc này được các đại thần phản đối mạnh mẽ. Nhưng vì ý vua đã quyết nên cuộc hôn nhân đã thực hiện tốt đẹp vào năm 1631.

Tuy là người vợ thứ ba của vua Po Rome nhưng so với hoàng hậu chánh thất Bia Than Cih và thứ hậu Bia Than Can; Công nữ Ngọc Khoa (Bia Ut Yuôn) khi về Dinh điện của Champa rất được vua Po Rome sùng ái. Sự sùng ái này đến nỗi trong khoảng thời gian ngắn Ngọc Khoa đã đẩy hoàng hậu chánh thất Bia Than Cih và thứ hậu Bia Than Can vào hậu cung. Làm được điều này là do nhan sắc của Ngọc Khoa quá đẹp, quá duyên dáng và quá thông minh.

Một thời gian sau, không biết vì lí do gì mà Ngọc Khoa (Bia Ut Yuôn) sinh bệnh và không có ai có thể chữa trị được. Nhiều nguồn liệu ghi lại thì Ngọc Khoa giả vờ để thực hiện mục đích gì đó mà chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên đã cản dận. Và cuối cùng, mọi chuyện cũng rõ khi Ngọc Khoa nói với Po Rome rằng nàng bị thần Krek quấy phá, làm sinh bệnh; và chỉ có cách chặt cây Krek thì nàng mới khỏi bệnh.

Với vương quốc Champa, ngoài hoa sứ (hoa Champa) là loài hoa được xem là quốc hoa của Champa; thì cây Krek là cây được xem là nơi thần ngự trị và hộ mệnh cho vương quốc Champa. Không những vậy, cây Krek là cây thân gỗ được Champa sử dụng để đóng thuyền chiến cho thủy binh. Chính vì vậy mà nhân dân Champa rất coi trọng và hết lòng bảo vệ cây Krek.

Đã biết vì sao mà Bia Ut Yuôn bị bệnh chữa hoài không hết, cộng thêm việc Po Rome quá yêu và chiều chuộng Bia Ut Yuôn. Cho nên, vua Po Rome đã ra lệnh cho binh lính chặt cây Krek mọc trong dinh điện của mình. Tuy nhiên, khi binh lính dùng rìu chặt cây Krek thì cây phun ra những tia máu giết chết ngay tại chỗ.

Quá tức tối và nóng giận việc binh lính không chặt đổ được cây Krek, thêm việc bệnh tình Bia Ut Yuôn ngày càng nặng. Đích thân vua Po Rome đã rút gươm chặt đổ cây Krek. Vua chặt đúng ba nhát thì cây Krek đổ xuống nhưng lạ thay thân cây vang than khắp trời và máu trong thân chảy ra suốt bảy ngày bảy đêm. Sau bảy ngày bảy đêm tuôn máu, cây Krek chết, đúng lúc thì Bia Ut Yuôn hết bệnh.

Năm 1651, Champa và Đại Việt và bắt đầu trở mặt nhau. Chủ động trong vấn đề này, chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên cho quân tiến đánh Champa. Ngay lập tức, vua Po Rome cho sè gỗ Krek đóng thuyền chiến bắt đầu cuộc chiến với Đại Việt. Trong trận hỗn chiến với Đại Việt, vua Po Rome bị trúng kế, kết quả là bị bắt và tự sát trên đường giải về Huế.

Cuộc chiến kết thúc, Đại Việt thắng trận và chiếm nhiều vùng đất của Champa. Tuy nhiên, với nhân dân Champa, họ không tin với tài thao lược của vua Po Rome thì không dễ gì Đại Việt sẽ đánh thắng. Mà họ cho rằng vua Po Rome thua trận là do ngài đã chặt đổ cây Krek, thần linh vì thế mà trút giận lên người Po Rome. Đặc biệt là thần Krek không phù hộ, che chở vận mệnh cho Champa nữa. Xảy ra điều này là do công nữ Đại Việt Ngọc Khoa đã mê muội Po Rome, vì thế nhân dân Chăm họ đã giận dữ tìm giết Ngọc Khoa. Tuy nhiên, khi biết tin Po Rome tử trận thì Ngọc Khoa đã tự sát theo.

## Theo quan điểm của người Chiêm

Sử sách không ghi lại là bà Ngọc Khoa đã làm những gì ở triều đình Chiêm Thành, chỉ biết rằng [truyền thuyết](#) cũng như [tục ngữ](#) Chiêm Thành đều có ý trách cứ, cho rằng bà Ngọc Khoa đã làm cho vua Po Romê trở nên mê muội và khiến cho nước Chiêm sụp đổ.

- Trong bài ca Chiêm Thành Ni Danak Po Romé có câu: *Vua Po Romé có ba vợ: hai người giống da sậm và một người Việt Nam, cả ba người đều ghen nhau, cãi vã ồn ào trong cung điện nhà vua."*
- Trong Cổ Tích Chiêm Thành Po Romê có ghi: *Do biết tính háu sắc của Po Romé, vua ở Huế bèn chọn công chúa đẹp nhất rồi giả làm người đi buôn vào đất Chiêm Thành. Danh tiếng cô nàng xinh đẹp đến tại Po Romé. Vua cho vời đến, vừa trông thấy mặt nàng là say mê, rước về làm vợ, tức là nàng Bia Út, hoàng hậu Út."*
- Theo truyền thuyết Chiêm Thành, bà Ngọc Khoa hay Bia Ut đã dùng sắc đẹp mê hoặc Po Romé, khiến ông chặt bỏ cây "kraik", biểu tượng thiêng liêng của vương quốc Chiêm Thành, vì vậy sau đó vương quốc này sụp đổ.
- Ngoài ra, người Chăm còn dùng tên bà Bia Ut trong một câu [thành ngữ](#) để mỉa mai những phụ nữ béo mập: *Béo như bà Ut (Limuk you Bia Ut)<sup>[4]</sup>.*

Ngoài việc thần linh hóa câu chuyện, truyền thuyết trên đây đã phản ánh một phần sự thật lịch sử, đó là nước Chiêm Thành, một lần nữa suy yếu hẳn đi sau cuộc hôn nhân Việt Chiêm năm 1631, nhờ đó, người Việt nhanh chóng vượt qua Chiêm Thành, xuống [đồng bằng sông Cửu Long](#). Như thế, hai công nữ Ngọc Khoa và Ngọc Vạn, tuy không chính thức đem lại đất đai như [công chúa Huyền Trân](#), nhưng cả hai đều đã mở đường cho cuộc [Nam tiến](#) của các chúa Nguyễn...

## Theo quan điểm của người Việt

Theo Nguyễn Lệ Hậu, thì: *việc giữ gìn biên cương và mở mang bờ cõi luôn là ước vọng lớn lao của hầu hết các đấng quân vương, và trong suốt thời gian trị vì của mình các bậc đế vương đã không ngừng khai thác bằng hầu hết những khả năng và biện pháp vốn có. Ở đây, vấn đề hôn nhân nhằm mục đích chính trị đã đóng một vai trò không nhỏ trong việc mở mang bờ cõi, nhất là trong công cuộc Nam tiến. Trong đó các cành vàng lá ngọc đã đóng một vai trò nhất định, nước mắt má hồng đã tô thắm cho từng dải đất biên cương.<sup>[5]</sup>*

Chính vì lẽ đó, thi sĩ [Trần Tuấn Khải](#) (1895-1983), đã có thơ ca ngợi Ngọc Khoa và Ngọc Vạn như sau:

<i>Hồng Lạc ta đâu hiếm nữ tài</i>	Tân Việt Điều cũng có thơ rằng:
<i>Nghìn xưa <a href="#">Trưng-Triệu</a> đã từng oai</i>	<i>Ngọc Vạn, Ngọc Khoa giữ một niềm</i>
<i>Noi gương Khoa-Vạn, hai công chúa</i>	<i>Ví ai, tô điểm nước non tiên?</i>
<i>Một sớm ra đi mở đất đai.</i>	<i>Chị lo giữ vẹn tình Miên-Việt,</i>
...	<i>Em nhớ làm tròn nghĩa Việt-Chiêm</i>
<i>Cũng vì hạnh phúc của muôn dân</i>	<i><a href="#">Bà Rịa</a>, <a href="#">Biên Hòa</a> thêm vạn dặm,</i>

Vì nước, vì nhà, xá quản thân.  
Lá ngọc cành vàng coi nhẹ bổng,  
Hiếu trung cho trọn đủ mười phân.  
Những tiếc riêng cho phận nữ hài,  
Đem thân giúp nước há nhường trai.  
Vắng trang lịch sử, nào ai biết?  
Người đã hy sinh vị giống nòi.  
Tới nay kể đã mấy tinh sương  
Mượn bút quan hoài để biểu dương:  
Bà Rịa, [Phan Rang](#) ngàn vạn dặm,  
Công người rạng rỡ chốn quê hương.  
(trích *Cảm vịnh hai bà Ngọc Vạn, Ngọc Khoa*)

*Phan Rang, [Phan Rí](#) mở hai miền  
Non sông gấp mấy lần Ô, Lý  
Nam tiến, công người chẳng dám quên.  
(chép trong *Biên Hòa sử lược toàn thư*,  
quyển 2)<sup>[6]</sup>*

## Nhầm lẫn, nghi vấn

Nhiều tài liệu trước đây thường ghi tước vị của bà là công chúa, nhưng thực ra là công nữ, vì bà chỉ là con của chúa Nguyễn. Và ở [Nhật Bản](#), các văn bản họ Araki ký gửi cơ quan Nagasaki Bugyousho (Trường Kỳ Phụng Hành Sở, một cơ quan quản lý mâu dịch hải ngoại tại Nagasaki) cho rằng một vị chúa hoặc trấn thủ Quảng Nam gả một con gái nuôi cho một thương gia Nhật, chủ một thương điểm ở [Hội An](#) tên là Araki Soutarou (Hoang Mộc Tông Thái Lang), tên Việt là Nguyễn Thái Lang, hiệu là Hiển Hùng. Điều này phù hợp với nội dung tìm tòi và phân tích của tác giả Thân Trọng Thủy, và bà này theo chồng qua sinh sống ở Nhật trong 26 năm, được người Nhật ở Nagasaki quý mến. Khi bà chết, mộ bà được chôn cạnh mộ chồng ở ngôi chùa Daionji (Đại Âm Tự) tại Nagasaki, sau này con cháu đời thứ 13 đã cải táng đi đâu không rõ.<sup>[7]</sup>

## Xem thêm

- [Nguyễn Phúc Ngọc Vạn](#)
- [Huyền Trân](#)

## Chú thích

- <sup>↑</sup> Nguyễn Hữu Vinh, chồng của công nữ Ngọc Liên, con gái đầu của Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên.
- <sup>↑</sup> *"Theo website Nguyễn Phước tộc". [Bản gốc](#) lưu trữ ngày 30 tháng 3 năm 2009. Truy cập ngày 11 tháng 1 năm 2010.*
- <sup>↑</sup> Phan Khoang, *Việt sử xứ Đàng Trong* (phần "Chúa Nguyễn gây ảnh hưởng trên đất Chân Lạp) Nhà xuất bản. Văn học, 2001.
- <sup>↑</sup> Theo *Văn học dân gian Chăm, tục ngữ - thành ngữ - câu đố* (Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 1995)

5. <sup>^</sup> [“Nguyễn Lê Hậu, Nước mắt biên cương và phận má hồng”. Bản gốc lưu trữ ngày 29 tháng 5 năm 2011. Truy cập ngày 11 tháng 1 năm 2010.](#)
6. <sup>^</sup> Lương Văn Lựu, *Biên Hòa sử lược toàn biên* (quyển 2). Tác giả tự xuất bản, Sài Gòn, 1973
7. <sup>^</sup> Xem chi tiết ở đây: [\[1\]](#).

**Nguồn:**[https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng\\_n%E1%BB%AF\\_Ng%E1%BB%8Dc\\_Khoa#:~:text=C%C3%B4ng%20n%E1%BB%AF%20Ng%E1%BB%8Dc%20Khoa%20t%C3%AA%20C4%91%E1%BA%A7y%20C4%91%E1%BB%A7%20%C3%A0#:~:text=C%C3%B4ng%20n%E1%BB%AF%20Ng%E1%BB%8Dc%20Khoa%20t%C3%AA%20C4%91%E1%BA%A7y%20C4%91%E1%BB%A7%20%C3%A0](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%B4ng_n%E1%BB%AF_Ng%E1%BB%8Dc_Khoa#:~:text=C%C3%B4ng%20n%E1%BB%AF%20Ng%E1%BB%8Dc%20Khoa%20t%C3%AA%20C4%91%E1%BA%A7y%20C4%91%E1%BB%A7%20%C3%A0#:~:text=C%C3%B4ng%20n%E1%BB%AF%20Ng%E1%BB%8Dc%20Khoa%20t%C3%AA%20C4%91%E1%BA%A7y%20C4%91%E1%BB%A7%20%C3%A0)

## Kể về cuộc hôn nhân Vua Po Rome và Công Nữ Ngọc Khoa

Trước khi tìm hiểu về cuộc hôn nhân vua Po Rome và công nữ Ngọc Khoa. Hãy cùng nhau sơ lược đôi chút về vị vua này: Po Rome được biết đến là vị vua tài giỏi, trị vì Champa-Panduranga trong thế kỷ XVII (1627 – 1657). Ông cũng là vị vua độc lập cuối cùng của Champa trước khi vua Minh Mạng xuống lệnh xác nhập Champa vào Đại Việt năm 1832. Một trong những công trình gắn liền với tên tuổi ông hiện nay chính là đền tháp Po Rome ở Ninh Thuận.

Theo đó, sử sách ghi chép vua Po Rome tên thật là Ja Ka Thaut, sinh ở làng Tường Loan (Palei Pa – Aut), nay là xóm đạo Thiên Chúa Hòa Thuận của huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Ja Ka Thaut còn được nhiều người biết đến với biệt danh là Chei – sit, ý chỉ người thông minh, tài giỏi.



Tháp Po Rome tại làng Hậu Sanh, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước – Ảnh minh họa: Jamen Ivan

Tương truyền, Ja Ka Thaut xuất thân từ một gia đình nông dân thấp kém, cha và mẹ đều là người gốc Chu Ru chứ không phải là hoàng gia Champa.

Ngay khi còn nhỏ, Ja Ka Thaut đã tỏ ra là một người dũng mãnh, nhanh nhẹn, ham mê võ nghệ, và tài thao lược dụng binh trong những trận đánh của đám trẻ mục đồng. Càng lớn, Ja Ka Thaut càng cho thấy mình là người có thể thu phục lòng người, dựng nghiệp lớn.

Trước khi lên ngôi trị vì Champa vùng Panduranga, vua Chăm lúc này là Po Mưh Taha – Người sùng đạo hồi giáo Islam. Cũng trong thời kỳ này, Hồi giáo Islam (hồi giáo chính thống) rất phát triển ở Champa.

Vua Po Mưh Taha có cô con gái rất xinh đẹp là công chúa Po Bia Thơn Chơn (sau này chánh thật, hoàng hậu Po Bia Thơn Chơn, vợ của vua Po Rome). Trong một lần cùng cha ra thành vi hành, cơ duyên đã để Ja Ka Thaut gặp Po bia Thơn Chơn. Với tướng mạo khôi ngô, tuấn tú, Ja Ka Thaut đã nhanh chóng lọt vào mắt xanh của nàng công chúa sinh đẹp.

Bằng tài năng hơn người của mình, tiếng tăm của Ja Ka Thaut đã được dân chúng đồn thổi khắp vùng. Và khi biết công chúa Po bia Thơn Chơn đem lòng nhớ nhung Ja Ka Thaut. Vua Po Mưh Taha đã thử tài năng của chàng trai danh tiếng này. Như những gì mong muốn, Ja Ka Thaut làm vua Po Mưh Taha rất hai lòng.

### **Champa-Panduranga và những chuyển biến thời vua Po Rome**

Ngay tức khắc, vua Po Rome đã có những chính sách điều chỉnh đất nước theo hướng phát triển. Ngài đã mở rộng ngoại giao với các nước lân bang với Cao Miên, Đại Việt, Chân Lạp. Đặc biệt là chú trọng liên kết chặt chẽ với các nước có liên hệ với Champa từ trước như Indonesia, Malaysia ...

Thế là một đám cưới linh đình giữa cô công chúa xinh đẹp và chàng trai tài ba được diễn ra. Vài năm sau, do tuổi già sức yếu vua Po Mưh Taha đã truyền ngôi lại cho Ja Ka Thaut vào năm 1627. Ja Ka Thaut lên ngôi, lấy hiệu là Po Rome, chính thức trị vì Champa.



Ảnh minh họa: Jamen Ivan

Việc thắt chặt mối liên hệ này không biết phải vì mục đích cầu viện hay không? Thế nhưng, trong những năm vua Po Rome thắt chặt tình hữu nghị, Champa có nhiều bước tiến vượt bậc. Từ một vương quốc dần thu hẹp lãnh thổ vì chiến tranh với Đại Việt, Chân Lạp và Xiêm La, nay trở thành mối lo rất đáng ngại.

Cũng trong thời gian này, vua Po Rome nên duyên với người vợ thứ hai là thứ hậu Bia Than Can – người gốc Êđê. Việc lấy người vợ thứ hai này là do hoàng hậu chánh thất Bia Than Cih không thể sinh con. Để duy trì nòi giống, vua Po Rome đã quyết định lấy Bia Than Can.

Tình hình lúc này, tình hình giữa hai tập đoàn chúa Trịnh đàng ngoài và chính Nguyễn đàng trong có nhiều phức tạp. Hai bên thường xuyên giao tranh. Đáng chú ý hơn, lúc này chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên chính thức xưng vương. Tình hình ngày thường đã căng thẳng này càng căng thẳng hơn.

Khác với những đời chúa trước, chúa Sãi suy tính rất nhiều về việc mở rộng bờ cõi về phương Nam. Tuy nhiên, lúc này dưới thời vua Po Rome rất hưng thịnh. Đáng ngại về việc phải vừa đụng độ với chúa Trịnh đàng ngoài và Champa. Thế là một quyết sách đã được chúa Sãi thực hiện, đó là gả ái nữ cho vua Champa để thắt chặt tình hữu nghị.

Với Champa, trước tình hình này vua Po Rome cũng có phần lo sợ. Mặc dù dưới thời ông, binh hùng tướng mạnh, nhưng việc bị kẹt giữa Chân Lạp và tập đoàn chúa Nguyễn. Sẽ không tốt nếu xảy ra chiến tranh với bất cứ bên nào.

Tuy nhiên, mọi việc bỗng trở nên khác khi trong một lần, công nữ Ngọc Khoa (con gái thứ 3 của Chúa Sãi Nguyễn Phúc Vương) cùng phái đoàn vào Champa buôn bán. Với sắc đẹp tuyệt trần, ngay từ lần đầu gặp, vua Po Rome đã bị cuốn hút.



Ảnh minh họa: Jamen Ivan

Nhận thấy được điều này, Sãi Vương đã nghĩ đến việc thắt chặt tình hữu nghị hai nước bằng việc gả Ngọc Khoa cho vua Po Rome. Để tranh thủ, Sãi Vương đã gửi lời đề nghị tới vua Po Rome.

Nhận được tin, nhiều đại thần, tướng lĩnh Champa không đồng tình. Ai cũng khuyên vua Po Rome không nên thực hiện. Tuy nhiên, trước tình thế phức tạp hiện tại, thêm phần bị sắc đẹp Ngọc Khoa chiếm lĩnh suy nghĩ, Po Rome đã đồng ý.

Năm 1631, cuộc hôn nhân mang tính lịch sử giữa Champa và tập đoàn chúa Nguyễn đàng trong diễn ra. Công nữ Ngọc Khoa được gả về Champa cho vua Po Rome và chính thức trở thành thứ hậu thứ hai gọi Bia Ut (thứ hậu Yuôn). Biến cố Champa cũng đến từ đây.



## Cuộc chiến giữa Champa và chúa Nguyễn ở Đàng trong



Tượng vua Po Rome được đồng bào Chăm thờ tại tháp Po Rome. Ảnh: NTO

Cho đến nay, chưa sử sách hay nhà nghiên cứu sử học nào có thể nói rõ, trước khi về làm dậu Champa, Sãi Vương Phúc Nguyên đã âm thầm dấn dò gì cho công nữ Ngọc Khoa. Thế nhưng, khi về đất khách, hoàng gia Champa đã có nhiều xáo trộn về mặt chính trị.

Theo lời kể trong sự tích cây Kerk (cây có gỗ tốt để đóng thuyền chuyển, được xem là cây hộ mệnh của người Chăm): “Bia Ut Yuôn (công nữ Ngọc Khoa) rất được vua Po Rome sủng ái. Sự sủng ái này đến nỗi trong khoảng thời gian ngắn Ngọc Khoa đã đẩy hoàng hậu chánh thất Bia Than Cih và thứ hậu Bia Than Can vào hậu cung. Làm được điều này là do nhan sắc của Ngọc Khoa thêm vào đó là vẻ quá duyên dáng và sự thông minh của mình.”

Thời gian sau, không biết vì lí do gì mà Bia Ut Yuôn sinh bệnh và không có ai có thể chữa trị được. Bia Ut Yuon nói với Po Rome rằng, nàng bị thần Kerk quấy phá, làm sinh bệnh; và chỉ có cách chặt cây Kerk thì nàng mới khỏi bệnh.

Vì quá yêu thương Ngọc Khoa, vua Po Rome đã xuống lệnh chặt cây Kerk trong cung. Nhiều đại thần đã ngăn cản, vì đây cây hộ mệnh của vương quốc nhưng Po Rome không nghe. Theo lệnh vua, binh lính dùng rìu chặt cây Kerk thì cây phun ra những tia máu giết chết ngay tại chỗ.

Ngay lúc này, bệnh tình Bia Ut Yuôn càng nặng hơn. Quá tức tối, vua Po Rome đã rút gươm chặt đổ cây Kerk. Vua chặt đúng ba nhát thì cây Kerk đổ xuống nhưng lạ thay thân cây vang than khắp trời và máu trong thân chảy ra suốt bảy ngày bảy đêm.

Đó là trong sự tích. Riêng thực tế thì ngay khi cưới Ngọc Khoa về, Po Rome thực hiện nhiều chính sách ngoại giao với các nước mong cầu viện giúp đỡ để tái chiếm lại đất đai bị Đại Việt xâm chiếm. Biết được điều này, Ngọc Khoa đã âm thầm mật báo về chúa Nguyễn.

Sau thời Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên, người được truyền ngôi chúa lúc này là Nguyễn Phúc Tần. Khi nhận được tin báo, Nguyễn Phúc Tần đã phát động cuộc chiến với Champa. Hai bên giao tranh trong vài năm liền, Champa và quân chúa Nguyễn đều có những tổn thất nhất định.

Riêng với sử sách Chăm thì có đề cập: “Dưới thời Po Rome có 2 tướng Chăm Hồi Giáo rất tài, nhiều lần chiến thắng quân chúa Nguyễn. Tuy nhiên, do nhiều lần khuyên can vua Po Rome về việc chém Ngọc Khoa không được nên hai vị tướng này đã bất mãn bất mãn bỏ đi.”

Qua điều này có thể thấy rằng, trong cuộc chiến với chúa Nguyễn, đã có một số tướng lĩnh bất mãn với vua Po Rome. Và điều này đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khi trong một trận chiến tại khu vực Nha Trang đến sông Phan Rang. Po Rome đã thua trận trước cai cơ Hùng Lộc – vị tướng tài của chúa Nguyễn Phúc Tần.

Như bao kết cục khác, vua Po Rome bị bắt và nhốt vào rọ giải về Huế. Trên đường về, vì muốn giữ nguyên khí của một vị chiến tướng, một vị vua đứng đầu Champa. Ngài đã tự kết liễu cuộc đời mình.

Khi biết tin, quân dân Chăm trong vùng phần uất thứ hậu Bia Ut Yuôn. Họ cho rằng, chính Ngọc Khoa đã mê hoạch Po Rome, là người tình báo cho chúa Nguyễn đem quân đánh Champa. Họ thi nhau đi tìm Po Bia, nhưng Ngọc Khoa đã thắt cổ tự tử tại Ga Ta Bui (Ga Tháp Chàm ngày nay). Điều này được ghi chép nhiều trong sử liệu của Chăm, nhất là truyền thuyết cây Krek.

Sau khi Po Rome tử trận, người em trai cùng mẹ khác cha trên Po Nraup (1652-1653) tức là Po Nroup đã thay anh lên làm vua 1 năm. Năm sau chúa Nguyễn cho triệu hồi Po Nroup về Huế, cùng đi với vua còn có vài quan cận thần Chăm, mang theo nhiều vàng bạc châu báu hộ thân. Đến Huế vua Po Nroup bị chúa Nguyễn giam lỏng 6 tháng và hoàn toàn bị kiểm soát.

Để thoát khỏi sự giam lỏng, vua Po Nroup đã nhờ một vị cận thần thân tín của chúa Nguyễn cầu xin và được tha trở về. Lời cầu xin được chấp nhận, vua Po Nroup trở lại quê hương và sống trong lòng dân tộc Chăm. Sự kiện này được truyền tụng về Po Nroup bị bắt và tha về trong dòng tộc đời đời nhắc nhở nhau mãi mãi.

Sau chuỗi sự kiện nói về cuộc đời và sự nghiệp về vua Po Rome. Một điều thấy rõ ràng, Po Rome có lẽ là vị vua cuối cùng của Champa, giữ vững được nền độc lập tự chủ đối với Đại Việt. Ông là người đã dung hợp giữa 2 tôn giáo Bà La Môn và Hồi Giáo thành tập tục Chăm Avar Ahier thắt chặt tình đoàn kết như hiện nay.

**Cảm phục và ghi ơn đến vị vua anh minh, tài ba của đất nước. Nhân dân Champa đã xây dựng một đền tháp mang tên ngài. Là nơi thờ cúng linh hồn, hóa thân vị vua có nhiều công lao trong cuộc đời trị vì đất nước của mình.**

Bài viết sơ lược về hôn nhân Vua Po Rome và công nữ Ngọc Khoa chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót rất mong nhận được những ý kiến đóng góp chân thành để bài viết được hoàn thiện hơn. Trân trọng!

**Blogger:** Kafin (chàng trai yêu văn hóa Chăm)

**Nguồn:** <https://ninhthuanreview.com/hon-nhan-vua-po-rome-va-cong-nu-ngoc-khoa/>

# Sự thật về công nữ 'hút hồn' vua Chiêm

Theo PHẠM TRƯỜNG GIANG (Pháp luật TP HCM)

24/10/2017

**Không được lưu lại trong sử sách, công nữ Ngọc Khoa chỉ được biết đến trong các truyền thuyết của người Chăm...**

Công nữ Ngọc Khoa là em ruột cùng mẹ với công nữ Ngọc Vạn và được chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên gả cho vua Chiêm Thành Po Ro Me. Không được lưu lại trong sử sách, Ngọc Khoa chỉ được biết đến trong các truyền thuyết của người Chăm...

Ở Ninh Thuận, ngoài tháp Chăm nổi tiếng Poklong Garai còn có một ngôi tháp cổ khác cũng rất nổi tiếng, thu hút khách du lịch nằm ở làng Hậu Sanh, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước gọi là tháp Po Ro Me.

## Ngôi tháp thờ vua thiếu hoàng hậu

Tháp nằm trên một ngọn đồi cao 50 m, là ngôi tháp cuối cùng bằng gạch của người Chăm và cũng là ngôi tháp lớn cuối cùng của vương quốc Chăm pa. Tháp chỉ cao khoảng 8 m, bề ngang mỗi cạnh cũng 8 m. Mặt chính quay về hướng Đông, trên cửa chính có các tầng hình vòng cung, dưới được trang trí bởi hình tượng thần Shiva và ngọn lửa. Đây là một trong số ít những tháp Chăm cổ còn nguyên vẹn cho đến sau này.

Nếu những tháp Chăm khác chỉ thờ thần, tháp Po Ro Me thờ một vị vua Chăm và lấy tên theo ông bởi vì Po Ro Me cũng được người Chăm xem là thần. Sử sách người Chăm ca ngợi vì Po Ro Me là một vị vua anh hùng của Chiêm Thành, cai trị nước này trong 24 năm (1627-1651). Với những chiến công hiển hách được tô thêm nhiều chi tiết mang màu sắc huyền thoại, Po Ro Me đã được người dân Chăm thần linh hóa... Ông là một người thông minh, đĩnh ngộ, ông phải lòng công chúa Bia Than Can (con Po Mưh Taha) và lấy nàng làm vợ. Po Mưh Taha lớn tuổi và sau đó đã nhường ngôi cho ông. Trong tháp thờ pho tượng Po Ro Me bằng đá cùng với pho tượng hoàng hậu Bia Than Can, người đã nhảy vào giàn hỏa chết theo vua. Phía ngoài còn một miếu nhỏ thờ hoàng hậu Bia Than Cih, người đã không chết theo vua.

Tuy nhiên, Po Ro Me có tới ba người vợ, người vợ thứ ba gọi là Bia Ut là người Việt, không có tượng thờ trên tháp. Lý giải cho việc thiếu tượng thờ bà, truyền thuyết người Chăm cho rằng bà bị người Chăm căm ghét, quy kết là người đã dùng mỹ nhân kế để mê hoặc nhà vua khiến vua phải chết và vương triều Chiêm Thành sụp đổ.

## Bang giao qua hôn lễ

Sau khi đã gả công nữ Ngọc Vạn cho vua Chân Lạp để liên minh hai nước với nhau, chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên tiếp tục tìm cách hòa hoãn với Chiêm Thành. Chiêm Thành đã nhiều lần gây chiến. Họ đang buôn bán với Bồ Đào Nha nên rất có thể sẽ dựa vào Bồ Đào Nha để phát triển quân sự. Vua Po Ro Me cũng mở rộng ngoại giao với Mã Lai như dấu hiệu muốn cầu viện quân sự để chuẩn bị chiến tranh... Trong khi phải lo đối phó với chúa Trịnh phía Bắc, nhất là sau trận chiến ác liệt năm 1627 tại vùng Bố Chính, chúa Sãi không hề muốn Chiêm Thành có thể lợi dụng tấn công phía sau lưng thành ra lưỡng đầu thọ địch, vì vậy phải nhanh chóng hòa hoãn và hóa giải mối nguy này. Một lần nữa, người chủ trương dùng hòa bình tiến về

phương Nam, quân sư Đào Duy Từ lại hiến kế cho chúa Sãi gả con gái cho vua Chiêm Thành Po Ro Me.



*Công nữ Ngọc Khoa, ảnh minh họa.*

Hai tác giả Dohamide và Doroheim trong tác phẩm *Lược sử dân tộc Chăm* đã ghi lại rằng theo truyền thuyết của người Chăm, vua Việt cho con gái mình đi cùng một đoàn thương gia vào Chiêm Thành mua bán hàng hóa, Po Ro Me vừa nhìn thấy nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành của nàng đã mê mẩn, bần thần, từ đó chỉ còn mơ tưởng mau chóng gặp lại và sở hữu nhan sắc tuyệt trần kia.

Cô gái đó là con gái thứ ba của chúa Sãi, là công nữ Nguyễn Phúc Ngọc Khoa, cực kỳ xinh đẹp và duyên dáng. Trong cuốn sách *Nguyễn Phúc tộc thế phả*, do chính hội đồng Nguyễn Phúc tộc viết lại, ghi rằng: “Năm Tân Mùi (1631) bà (Ngọc Khoa) được đức Hy Tông (chúa Sãi) gả cho vua Chiêm Thành là Po Ro Me. Nhờ có cuộc hôn phối này mà tình giao hảo giữa hai nước Việt-Chiêm được tốt đẹp”. Tốt đẹp ở đây cho cả hai phía: Chúa Nguyễn không còn lo sợ bị con rể đánh úp sau lưng, còn phía Chiêm Thành cũng không phải tập trung cho binh bị nữa mà dồn sức vào phát triển kinh tế như xây dựng nhiều đập nước khiến mùa màng tốt tươi, đất nước thịnh trị.

### **Ngọc Khoa còn khá... mơ hồ**

Các tài liệu phương Tây ghi nhận, sau khi Ngọc Khoa trở thành hoàng hậu Bia Ut (Ut ở đây không phải là Út vì bà là vợ cuối cùng của Po Ro Me như một số người lầm tưởng, mà chữ Ut là viết tắt của từ Uttara là phương Bắc, ý chỉ nước Đại Việt) và được Po Ro Me vô cùng sủng ái.

Một thời gian sau đó, việc buôn bán với Bồ Đào Nha đã bị dừng lại mà không rõ lý do vì sao, việc này có liên quan đến Ngọc Khoa hay không thì không ai biết.

Ngọc Khoa làm những việc gì ở triều đình Chiêm Thành thì biên niên sử của Chiêm Thành cũng không ghi rõ. Bà biết được đất nước Chiêm Thành được cây thần kraik phù trợ (kraik là cây vấp, ở Sài Gòn có một gò trồng nhiều cây vấp nên gọi là gò vấp, sau này đọc chệch đi thành địa danh Gò Vấp) nên đã giả vờ ốm nặng và cho thầy chiêm tinh nói với Po Ro Me rằng sức khỏe bà bị cây kraik thần đe dọa, khi nào kraik còn bà còn đau ốm. Dù cho cả triều thần hết sức can ngăn nhưng vì quá yêu quý Ngọc Khoa nên Po Ro Me đã mê muội tự tay mình chặt bỏ đi cây thần kraik khiến đất nước Chiêm Thành suy yếu và sau đó bị diệt vong. Đó là lý do người Chăm đã không làm tượng thờ bà và còn lưu truyền trong dân gian câu nói chế giễu “béo như Bia Ut”.

Còn lịch sử ghi nhận năm 1653, lấy lý do Chiêm Thành kêu gọi không thềm cống nạp, chúa Nguyễn Phúc Tần (chúa Hiền) đã cử cai cơ Hùng Lộc đưa quân vào đánh. Po Ro Me thua trận, bị bắt đóng cũi giải về Phú Xuân, không rõ bị bệnh chết hay đã tự tử. Sau này xác được mang về làm lễ hỏa thiêu. Po Ro Me là vị vua độc lập cuối cùng của Chiêm Thành, các vua sau đó đều phải thần phục nhà Nguyễn cho đến năm 1693 khi chúa Nguyễn Phúc Chu (chúa Quốc) sai Nguyễn Hữu Cảnh đưa quân đánh dẹp Chiêm Thành và bắt vua Chiêm về, rồi đổi tên đất Chiêm Thành thành Thuận Phủ.

Số phận Ngọc Khoa được truyền thuyết Chiêm Thành kể lại có ba kết thúc khác nhau:

Truyền thuyết đầu tiên cho biết Bia Ut xin về thăm mẹ bị đau ốm, sau khi rời khỏi Chiêm Thành thì quân nhà Nguyễn đã ồ ạt tấn công Chiêm Thành.

Truyền thuyết thứ hai cho rằng sau khi Po Ro Me thua trận, bị bắt và chết, người Chăm đổ đi tìm Bia Ut để trả thù thì nàng đã tự sát.

Truyền thuyết thứ ba kể rằng Bia Ut đã bị bắt và hành hình theo phong tục Chiêm Thành là nhấn đầu xuống bùn cho đến chết.

Số phận công nữ Ngọc Khoa vẫn luôn là một sự bí ẩn, đến năm sinh năm mất cũng không ai biết rõ. Truyền thuyết về bà có phải chứa đựng một phần sự thực hay chỉ là sự hư cấu của người Chăm trong nỗi niềm oán hận bà?

## **Vì sao Ngọc Vạn, Ngọc Khoa không được sử sách ghi lại?**

Các sử gia sau này đánh giá có thể là một hoặc gồm nhiều lý do sau:

- Việc gả con gái nhằm duy trì mối bang giao láng giềng để mưu sinh cho dân tộc không phải là việc để làm ồn ào nên các sử gia lúc đó theo lệnh chúa đã im lặng, không ghi chép.
- Quan điểm "nữ nhân ngoại tộc" phong kiến xưa kia.
- Thái độ phong kiến xem thường các nước nhỏ hơn nên gả con gái cho họ là chuyện không vinh dự gì để ghi lại.
- Việc sử dụng mỹ nhân kế để đạt được mục đích mở rộng lãnh thổ không được người xưa xem là việc đáng tự hào, dù điều này có thể tiết kiệm rất nhiều xương máu.

Ở thế kỷ 21 nhìn lại lịch sử, chúng ta có thể nhận thấy cho dù các sử liệu không được ghi chép gì nhiều về hai nàng công nữ con chúa Sãi này nhưng thực tế lịch sử đã cho thấy rõ: Chỉ sau

khi gả hai nàng cho vua Chân Lạp và Chiêm Thành, chuyện xung đột giữa nước Việt và hai quốc gia này dịu lại. Đó cũng là cơ hội để người Việt có thể di dân và mở rộng xuống phía Nam./.

## Phạm Trường Giang

**Nguồn:** <https://nld.com.vn/hay-doc-la/su-that-ve-cong-nu-hut-hon-vua-chiem-20171024115416558.htm#:~:text=S%E1%BB%91%20ph%E1%BA%ADn%20c%C3%B4ng%20n%E1%BB%AF%20Ng%E1%BB%8Dc%20Khoa%20v%E1%BA%ABn%20lu%C3%B4n>

---

## Nam Phong tổng hợp

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11300 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC**